

LIÊN KẾT VÙNG TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

VÕ HỮU PHƯỚC(*)
PHẠM MINH NGỌC(**)
NGUYỄN THỊ TUYẾT HẰNG(***)

Ngày nhận bài: 25/3/2024

Ngày thẩm định: 26/3/2024

Ngày duyệt đăng: 15/4/2024

Tóm tắt: Hiện nay, liên kết vùng là một trong những nhiệm vụ để phát triển kinh tế - xã hội được Đảng và Nhà nước ưu tiên hàng đầu. Liên kết vùng nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh và đặc thù của từng địa phương, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần vào tăng trưởng kinh tế vùng. Đông Nam Bộ là vùng kinh tế năng động, sáng tạo và có những đóng góp lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, Đông Nam Bộ hiện đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức làm cản trở sự phát triển của vùng. Do đó, việc thực hiện tốt Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị sẽ góp phần khơi thông các điểm nghẽn, tạo đột phá để vùng Đông Nam Bộ tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế, khẳng định vị trí đầu tàu của cả nước.

Từ khóa: Đông Nam Bộ; liên kết vùng; Nghị quyết số 24-NQ/TW

1. Đặt vấn đề
Liên kết vùng là xu hướng tất yếu nhằm bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững của các địa phương. Đây là sự hợp tác giữa các địa phương nhằm biến những tiềm năng và lợi thế so sánh thành lợi thế cạnh tranh thông qua việc hình thành không gian kinh tế chung theo hướng tập trung nguồn lực nhằm tạo ra quy mô hoặc chuyên môn hóa sản xuất.

Đông Nam Bộ nằm trong vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, là vùng phát triển năng động của cả nước. Đây cũng là nơi

hội tụ nhiều lợi thế vượt trội so với các vùng khác trong cả nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có tốc độ phát triển kinh tế ở mức cao với cơ cấu kinh tế hợp lý. Tuy nhiên, thời gian gần đây, tốc độ phát triển của các địa phương trong Vùng đã có dấu hiệu chậm lại, vai trò đầu tàu tăng trưởng đang suy giảm. Do vậy, để tiếp tục phát huy vai trò “đầu tàu” của vùng Đông Nam Bộ trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, ngày 07/10/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Đông Nam Bộ trở thành vùng phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, động lực tăng trưởng lớn nhất cả nước; trung tâm khoa

(*) PGS, TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) ThS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(***) ThS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, logistics và trung tâm tài chính quốc tế có tính cạnh tranh cao trong khu vực. Đi đầu trong đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển nhanh hệ thống đô thị thông minh và hiện đại⁽¹⁾. Mô hình hội đồng điều phối vùng đầu tiên cũng được thành lập ở Đông Nam Bộ vào ngày 11/7/2023, do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Hội đồng vùng. Việc thành lập Hội đồng Điều phối vùng cho thấy quyết tâm rất lớn của Chính phủ với kỳ vọng nhằm duy trì và tạo đột phá cho khu vực “đầu tàu” kinh tế trong bối cảnh mới.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo, sự vào cuộc khẩn trương, toàn diện, tích cực của bộ máy các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan trung ương, với những cơ chế, chính sách vượt trội sẽ tạo điều kiện cho vùng Đông Nam Bộ tháo gỡ tối đa các rào cản. Cùng với đó, sự quyết tâm chính trị, tinh thần đoàn kết của các địa phương trong vùng chính là động lực để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, chỉ tiêu được đề ra trong Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Tình hình thực hiện liên kết vùng Đông Nam Bộ

Thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về liên kết vùng, các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc liên kết trong phát triển. Liên kết giữa các địa phương ngày càng mở rộng và chặt chẽ trên các lĩnh vực kinh tế, xây dựng hạ tầng giao thông, bảo vệ môi trường, đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh, với vị trí, vai trò quan trọng của mình, đã chủ trì thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành

phố với các tỉnh trong vùng nhằm triển khai hiệu quả chủ trương của Bộ Chính trị, phù hợp với mục tiêu chung, nhu cầu và lợi ích của các địa phương. Do vậy, các yếu tố liên kết trong nội vùng phát huy theo dạng liên kết mang tính lan tỏa, lôi kéo giữa trung tâm và ngoại vi, đô thị và nông thôn. Quá trình phát triển mạnh mẽ của Thành phố Hồ Chí Minh đã thúc đẩy các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và Tây Ninh cùng tăng trưởng theo dạng lôi kéo giữa trung tâm và ngoại vi trong thời gian qua.

Các tỉnh vùng Đông Nam Bộ đã quán triệt sâu sắc chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước, không ngừng phát huy lợi thế nhiều mặt, tập trung thúc đẩy, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Với diện tích chiếm 09%, dân số chiếm 20% cả nước, nhưng vùng Đông Nam Bộ đóng góp hơn 30% GDP, khoảng 45% tổng thu ngân sách và hơn 32% kim ngạch xuất khẩu của cả nước⁽²⁾. Sự liên kết, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa các tỉnh, thành được tăng cường và có nhiều điểm đáng ghi nhận.

Sự thuận lợi về mặt tiếp giáp, khoảng cách thu hẹp giúp cho việc liên kết giữa các địa phương có điều kiện thuận lợi hơn như: Đồng Nai ký kết thỏa thuận hợp tác với các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh về hợp tác phát triển khoa học - công nghệ tỉnh Đồng Nai; phối hợp xây dựng chăn nuôi áp dụng tiêu chuẩn VietGAP cung cấp cho thị trường Thành phố Hồ Chí Minh, tạo chuỗi liên kết trong công tác thực hiện Đề án “Chuỗi thực phẩm an toàn”. Các sở, ngành trong khu vực cũng có sự trao đổi, tham khảo, học tập kinh nghiệm lẫn nhau về quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực hoạt động khoa học - công nghệ.

Với vai trò đầu tàu, động lực cho phát triển của vùng, nhưng Thành phố Hồ Chí Minh đang đối mặt với áp lực rất lớn về quản

lý đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là vấn đề nhà ở khi mỗi năm dân số Thành phố tăng thêm khoảng 200.000 người. Do đó, để giảm áp lực di dân trong độ tuổi lao động đến địa phương, Thành phố Hồ Chí Minh tích cực giải quyết việc làm cho người lao động thông qua việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, góp phần hình thành nhiều khu công nghiệp tại các tỉnh trong vùng. Tính đến nay, tỉnh Bình Phước có 166 dự án của các doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến đầu tư, với số vốn đăng ký là 18.208 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2017 - 2021, tỉnh thu hút 87 dự án, với số vốn đăng ký là 5.891 tỷ đồng, Tại Đồng Nai, các nhà đầu tư có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đầu tư 129 dự án, với tổng vốn đăng ký hơn 3.319 tỷ đồng. Tại Tây Ninh, các doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đầu tư 42 dự án trong giai đoạn 2014 - 2020, với tổng vốn đầu tư là 7.131 tỷ đồng⁽³⁾.

Hạ tầng giao thông vùng được xem là điểm nghẽn đầu tiên cần khơi thông để tạo ra đột phá phát triển vùng Đông Nam Bộ. Nhận thức được vị trí chiến lược của hạ tầng giao thông, các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng và đạt được những kết quả nhất định. Đối với đường bộ cao tốc, vùng có 103 km đã đưa vào khai thác, đang thi công 178 km, phần đầu đến năm 2025 sẽ có trên 400 km đường cao tốc được đưa vào khai thác. Về đường sắt, vùng hiện đang triển khai nâng cấp, cải tạo đường sắt Thống Nhất đoạn Nha Trang - Thành phố Hồ Chí Minh và đẩy nhanh tiến độ các dự án đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên, Bến Thành - Tham Lương. Về đường thủy nội địa, các tuyến vận tải ven biển đã đưa vào hoạt động, nâng cao khối lượng vận chuyển container đến các cảng biển. Đối với cảng biển, cảng trung chuyển quốc tế tại Cái Mép đã hình thành và hiện đang được đầu tư nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải vào

khu bến cảng container Cái Mép. Về hàng không, thực hiện cải tạo, nâng cấp đường cất hạ cánh, đường lăn, nhà ga Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất và đầu tư thi công Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Vùng Đông Nam Bộ có nhiều lợi thế để phát triển du lịch, với hệ thống di tích văn hóa, lịch sử, làng nghề và hệ sinh thái rừng đa dạng, biển, sông, hồ,... Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, năm 2020, các địa phương trong Vùng đã ký kết thỏa thuận liên kết hợp tác phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2020 - 2025. Việc ký kết này giúp các địa phương trong vùng trao đổi thông tin về tình hình hoạt động du lịch; công tác quy hoạch, kế hoạch dài hạn, thông tin về các sản phẩm du lịch; thông tin về thị trường, xu hướng và nhu cầu của khách du lịch nội địa, quốc tế... Để đẩy mạnh việc triển khai thỏa thuận này, Hiệp hội Du lịch vùng Đông Nam Bộ (nhóm STA) được thành lập theo Quyết định số 06/QĐ-HHDLVN ngày 01/02/2023 của Hiệp hội Du lịch Việt Nam. Bên cạnh việc liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương trong vùng, Nhóm còn mở rộng liên kết với một tỉnh/thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long (Bến Tre, Cần Thơ và An Giang).

Các tỉnh, thành đã phối hợp xây dựng mô hình du lịch khép kín, tổ chức nhiều chuyến khảo sát du lịch, chương trình famtrip nhằm kết nối các tuyến du lịch liên kết vùng. Thông qua các sự kiện du lịch tiêu biểu, các địa phương đã quảng bá, xúc tiến du lịch đến với du khách. Ngoài ra, Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ trì thực hiện bản đồ du lịch 3D+2D tương tác thông minh cho vùng Đông Nam Bộ. Tỉnh Bình Dương, Bình Phước đưa vào sử dụng ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức hội chợ du lịch trực tuyến năm 2021, năm

2022, năm 2023 trên nền tảng sản thương mại điện tử và chương trình kích cầu du lịch “7 địa phương - du lịch an toàn và hấp dẫn”,... Kết quả từ năm 2020 - 2023, các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ đã đón hơn 125,5 triệu lượt khách du lịch, trong đó hơn 120 triệu lượt khách nội địa, hơn 5,2 triệu lượt khách quốc tế, tổng doanh thu đạt trên 377 nghìn tỷ đồng⁽⁴⁾.

Liên kết vùng ở Đông Nam Bộ đã có sự thay đổi lớn theo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, việc liên kết vẫn chưa có cơ chế giám sát, phân định chức năng. Chiến lược, tư duy vùng còn chông chéo, giao thoa, không có cấu trúc thể chế hiệu lực để vận hành hiệu quả. Mặc dù, hiện nay đã có một số tỉnh, thành triển khai quy hoạch tích hợp của địa phương, nhưng quy hoạch vùng Đông Nam Bộ vẫn chưa được tiến hành. Chính vì vậy, các vấn đề liên kết, phối hợp trở nên khó khăn và tồn tại một số vấn đề trong liên kết vùng. Theo đó, các yếu tố liên kết trong nội vùng hiện nay phát huy theo dạng liên kết mang tính lan tỏa, lôi kéo giữa trung tâm và ngoại vi, đô thị và nông thôn. Đặc biệt, với vị trí đặc biệt của mình, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ đã làm cho sự phát triển “hướng tâm” là trở lực không nhỏ cho sự phát triển hài hòa giữa các địa phương trong vùng, dẫn đến các địa phương chưa gắn kết chiến lược địa phương với các ưu tiên liên kết vùng, mà chủ yếu xem xét chiến lược của từng địa phương.

Những lĩnh vực cần sự liên kết để quản lý, bảo vệ, khai thác tài nguyên môi trường, phát triển ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch,... gắn kết thế nào để mang lại lợi ích chung của vùng một cách tối ưu, hiệu quả lâu dài chưa được phân định. Các khu điểm thuộc địa phương nào, địa phương đó phát triển, thiếu tính ưu tiên đột phá trong đầu tư (tuần tự trước sau khi ngân sách hạn hẹp). Vì thế, trách nhiệm của mỗi địa phương

vẫn rời rạc, chưa trở thành một chỉnh thể hài hòa nhằm đáp ứng tích cực trong đầu tư và phát triển bền vững, do cơ chế liên kết vùng chưa rõ ràng nên khó khăn trong xây dựng chiến lược liên kết.

Hiện nay, hạ tầng giao thông của vùng Đông Nam Bộ chưa phát triển đồng bộ, ách tắc và quá tải, nên việc kết nối chuỗi cung ứng nội vùng và ngoại vùng gặp nhiều khó khăn, dẫn tới chi phí logistics khá cao và ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Mặc dù đóng góp lớn cho GDP nhưng các tỉnh vùng Đông Nam Bộ chỉ giữ lại được 18,5% cho đầu tư phát triển. Do chưa được đầu tư tương xứng nên vùng chưa thể phát triển mạnh, giao thông trong vùng có nguy cơ tắc nghẽn dẫn đến tắc nghẽn về giao thương. Hiện nay, mức độ lưu chuyển hàng hóa qua các cảng hàng không và các cảng biển với tần suất cao có độ mở thương mại đang tăng hơn gấp đôi trong hai thập niên qua và hiện độ mở thương mại vùng Đông Nam Bộ khoảng 250% so với GRDP (trung bình Việt Nam khoảng 200% so với GDP) và tập trung nhiều vào các tỉnh, thành có lưu lượng hàng hóa từ dịch vụ và công nghiệp, như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai. Theo quy hoạch đến năm 2030, vùng có 970 km cao tốc, nhưng hiện tại mới chỉ có khoảng 10% đưa vào khai thác thực tế so với quy hoạch⁽⁵⁾. Đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò là hạt nhân trong liên kết vùng Đông Nam Bộ, nhưng cơ sở hạ tầng giao thông của Thành phố xếp hạng sau Bình Dương và Đồng Nai và có chiều hướng đi xuống, trong khi cơ sở hạ tầng giao thông là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh. Giai đoạn 2016 - 2020, để đầu tư cho 172 công trình giao thông trọng điểm, Thành phố cần khoảng 373 nghìn tỷ đồng, tuy nhiên, nguồn vốn ngân sách chỉ đáp ứng 27%, nguồn vốn huy động từ nhà đầu tư đạt 13%⁽⁶⁾.

Vùng Đông Nam Bộ có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất cả nước, đạt 71,68%⁽⁷⁾, thu hút hơn 40% lao động nhập cư, do vậy, các vấn đề về kết cấu hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội đang có nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề suy thoái và ô nhiễm môi trường đang ở hiện trạng đáng báo động. Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ ra Đông Nam Bộ là vùng có lượng phát sinh chất thải rắn cao nhất trong cả nước (chiếm 25%)⁽⁸⁾, trong đó, khối lượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực đô thị là 12.639 tấn/ngày, tương đương 4.613.290 tấn/năm; ở khu vực nông thôn là 3.150 tấn/ngày, tương đương 1.149.918 tấn/năm⁽⁹⁾. Đặc biệt, tác động của biến đổi khí hậu làm gia tăng áp lực lên môi trường ngày càng lớn hơn, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hệ sinh thái và đa dạng sinh học trong vùng.

3. Một số khuyến nghị tiếp tục thực hiện liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ giai đoạn tới

- Đối với Trung ương

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm vùng Đông Nam Bộ phát triển thuận lợi. Xây dựng và ban hành văn bản pháp luật về liên kết vùng, trong đó, cụ thể các nội dung liên quan đến hình thức liên kết, nội dung liên kết và cơ cấu tổ chức điều phối, cơ chế thưởng/khuyến khích cho những sáng kiến liên kết hay liên kết mang lại hiệu quả chung cho toàn vùng hoặc cho quốc gia và cơ chế phạt liên kết. Sớm ban hành khung định hướng quy hoạch vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm tạo động lực, không gian, giá trị mới cho phát triển theo hướng đột phá để vùng có bước phát triển vượt bậc trong thời gian tới. Trong hoạch định chính sách, đặc biệt là chính sách phân bổ nguồn lực, cần được thực hiện từ Trung ương tới địa phương theo hướng lấy lợi ích tổng thể quốc gia làm ưu tiên cao

nhất; đồng thời, cần chấp nhận sự chênh lệch nhất định trong phát triển giữa các vùng, các địa phương. Cần thu hẹp sự khác biệt trong tiếp cận các dịch vụ công cơ bản (đặc biệt là về y tế, giáo dục) của người dân giữa các vùng, các địa phương và phải tạo ra “tài sản chung” của vùng để các địa phương cùng khai thác sử dụng.

Hai là, tập trung xây dựng quy hoạch phát triển vùng, bao gồm các cụm phát triển, hành lang phát triển và cụm đô thị nối kết với nhau. rà soát các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch các khu kinh tế, khu công nghiệp trong vùng để phân bổ lại lực lượng sản xuất theo hướng ưu tiên khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương; quy hoạch ngành đơn lẻ (quy hoạch hệ thống giao thông, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch sử dụng đất...) phải tuân thủ quy hoạch tổng thể của vùng, tránh gây lãng phí, chòng chẹo giữa các quy hoạch. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công, các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ; đồng thời, cần huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển các công trình trọng điểm có sức lan tỏa, giải quyết các vấn đề phát triển vùng và liên vùng. Vùng Đông Nam Bộ có nhu cầu lớn về vốn cho đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông. Để đáp ứng nhu cầu này, ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, cần huy động sự tham gia tích cực từ khu vực tư nhân. Nghiên cứu thành lập quỹ phát triển hạ tầng chung cho toàn vùng, được hình thành từ vốn ngân sách nhà nước (gồm ngân sách Trung ương và các địa phương), nguồn xã hội hóa và các nguồn khác. Việc hình thành quỹ đầu tư hạ tầng chung cho cả vùng với cơ chế mở sẽ thúc đẩy quá trình phát triển và liên kết các địa phương trong vùng, đặc biệt là đối với vấn đề hạ tầng, giao thông, bảo đảm cho sự phát triển và khai thác tiềm năng của vùng.

Ba là, cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng hiện đại, lấy kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm, tập trung phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ chất lượng cao. Đặc biệt, cần tập trung kết nối hạ tầng giao thông, đây được xem là vấn đề có ý nghĩa chiến lược để đẩy mạnh liên kết kinh tế vùng Đông Nam Bộ. Cần ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù có tính đột phá, vượt trội cho vùng Đông Nam Bộ tương tự như một số cơ chế, chính sách thí điểm của Thành phố Hồ Chí Minh đã được Quốc hội thông qua. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các địa phương trong vùng. Hiện nay, vùng chưa có công thông tin điện tử riêng, gây khó khăn cho nhà đầu tư và các hoạt động liên kết. Do đó, cần sớm xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu vùng và cơ sở dữ liệu này cần được liên kết với cơ sở dữ liệu ở mỗi địa phương để thuận tiện cho việc tìm kiếm thông tin.

- Đối với các địa phương vùng Đông Nam Bộ

Thứ nhất, tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng trên cơ sở liên kết vùng. Đây cũng chính là định hướng quan trọng để kinh tế vùng Đông Nam Bộ có bước đột phá hơn trong tương lai. Đồng thời, cần rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế vùng trên cơ sở lợi thế so sánh của từng địa phương, khắc phục không gian kinh tế bị chia cắt bởi địa giới hành chính. Trên cơ sở các quy hoạch và kế hoạch được phê duyệt, tập trung các nguồn lực của Nhà nước và các thành phần kinh tế để đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, xúc tiến nhanh quy hoạch tích hợp cho từng địa phương và quy hoạch tích hợp toàn vùng, liên vùng. Quy hoạch chung phải hài hòa và phát huy tốt sự đa

dạng của các tỉnh, biến hạn chế thành lợi ích của sự đa dạng để có thể hỗ trợ nhau. Khi đã được phân chia thành các đơn vị hành chính (tỉnh) khác nhau, trong nền kinh tế thị trường, phải có tính cạnh tranh. Chính quyền mỗi tỉnh có thể đặt ra mục tiêu phát triển sản xuất, phát triển kinh tế mang tính cạnh tranh với tỉnh khác. Đây cũng là quy luật của kinh tế và mang lại động lực cho phát triển vùng cũng như quốc gia.

Thứ ba, giải pháp “đấu nối” hệ thống cơ cấu kinh tế vùng. Chiến lược phát triển kinh tế của các địa phương cần phải “đấu nối” với sự phát triển của vùng, đặt vấn đề liên kết như một trọng tâm, phải có cơ cấu kinh tế - xã hội hợp lý phù hợp với sự phát triển của từng địa phương và của vùng. Cơ cấu kinh tế ngành ở các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ không chỉ phát triển công nghiệp, mà có thể phát triển theo tăng trưởng hai tốc độ, phát triển nông thôn thông minh. Có như thế mới bảo đảm sự hài hòa trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Vùng Đông Nam Bộ cần phải “đấu nối” thông tin và cơ sở dữ liệu vào liên kết vùng, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ. Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, để nâng cao khả năng điều hành vùng, cần đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số; xây dựng trung tâm điều hành thông minh vùng do “chính quyền vùng” quản lý; ưu tiên triển khai các hoạt động phù hợp với thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia và kết nối với mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc tế; liên kết để phát triển kinh tế số, trí tuệ nhân tạo. Vùng Đông Nam Bộ phải thực hiện “đấu nối” trong quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nhằm phát triển nhanh, bền vững vùng và liên vùng.

Thứ tư, thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế vùng Đông Nam Bộ dựa theo phân bổ nguồn lực của vùng (theo từng tỉnh), xây dựng các chỉ tiêu công nghiệp rõ ràng, tránh tình trạng xây dựng các chỉ tiêu công nghiệp rập khuôn, tạo sức ép không cần thiết khi thực hiện phần đầu các chỉ tiêu công nghiệp. Xây dựng và triển khai các dự án phát triển công nghiệp quy mô vùng, ưu tiên các dự án phát triển công nghiệp có hàm lượng vốn và khoa học công nghệ cao có khả năng tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Tăng cường kết nối các khu công nghiệp, khu chế xuất để hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp. Tập trung thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao. Từng bước tái cấu trúc các khu công nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp có vị trí gần trung tâm các thành phố thuộc vùng theo hướng khu công nghiệp sinh thái theo tiếp cận UNIDO (2014) và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Thứ năm, đa dạng các phương án kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ. Với vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước, do đó, việc bảo đảm quốc phòng, an ninh cho kết nối vùng Đông Nam Bộ phát triển bền vững là nhu cầu khách quan. Theo đó, cần xây dựng, củng cố thể trận khu vực phòng thủ gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu; sắp xếp, bố trí và ổn định dân cư theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và quy hoạch vùng. Bên cạnh đó, trên cơ sở hỗ trợ phát triển sản xuất, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật giúp người dân giảm nghèo bền vững, hình thành các mô hình kinh tế thích hợp ở những vùng khó khăn, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, từ đó góp phần xây dựng và củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh của vùng.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Đảng, Nhà nước, sự đoàn kết, chung sức đồng lòng và nỗ lực cao của các bộ, ngành, các địa phương, việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị sẽ nhanh chóng đi vào cuộc sống, kỳ vọng tạo bước chuyển biến mới, có tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, theo đúng tinh thần: “Cả nước vì vùng Đông Nam Bộ; vùng Đông Nam Bộ quyết vươn lên cùng với cả nước và vì cả nước; luôn luôn là đầu tàu và động lực phát triển mạnh mẽ nhất của cả nước”⁽¹⁰⁾, mở ra cơ hội mới cho vùng đất năng động, sáng tạo, đi đầu trong đổi mới, phát triển của cả nước □

⁽¹⁾ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

⁽²⁾ M.Hiệp, Liên kết đưa Đông Nam bộ trở thành vùng phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, động lực tăng trưởng lớn nhất cả nước, <https://hcmcpv.org.vn/>, ngày 22/3/2023

⁽³⁾ Lê Quân, TP.HCM ký kết hợp tác 7 lĩnh vực trọng tâm với các tỉnh vùng Đông Nam bộ, <https://baodautu.vn/>, ngày 18/3/2023

⁽⁴⁾ Liên kết hợp tác phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ đạt nhiều kết quả nổi bật, <https://binhphuoc.gov.vn/>, ngày 30/11/2022

⁽⁵⁾ Để TP.HCM là trung tâm kết nối giao thông vùng (Bài 1): Điềm nghẽn hạ tầng, <https://vovgiaothong.vn/>, ngày 01/5/2023

⁽⁶⁾ Anh Đức, Đầu tư hạ tầng giao thông Tp. Hồ Chí Minh - Bài 1: Chưa như kỳ vọng, <https://bnews.vn/>, 11/9/2018

⁽⁷⁾ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2021, Hà Nội, 2022, tr.22

⁽⁸⁾ và ⁽⁹⁾ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2016 - 2020, Hà Nội, 2021, tr.38 và 39

⁽¹⁰⁾ Thu Hòa, Động lực phát triển vùng Đông Nam Bộ - những điểm mới nhìn từ Nghị quyết 24, <https://consosukien.vn/>, ngày 08/12/2022